

Số: 1430/UBND-TH
V/v thúc đẩy cải cách TTHC,
nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC
phục vụ người dân, doanh nghiệp

An Giang, ngày 15 tháng 10 năm 2024

Kính gửi:

- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 727/TTg-KSTT ngày 01/10/2024 về thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) phục vụ người dân, doanh nghiệp; Nhằm kịp thời triển khai Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh yêu cầu Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nội dung sau đây:

1. Về cải cách quy định thủ tục hành chính

a) Sở, ban, ngành tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường kiểm soát chặt chẽ, đánh giá tác động chính sách cụ thể đối với quy định TTHC, thực hiện tốt việc tham vấn (tăng cường tham vấn trên môi trường điện tử); Sở Tư pháp tăng cường vai trò thẩm định, thẩm tra dự án, dự thảo VBQPPL, bảo đảm các TTHC được quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, khả thi, thực hiện trên môi trường điện tử và chi phí tuân thủ thấp nhất.

b) Sở, ban, ngành tỉnh giúp UBND tỉnh phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương trong thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, phân cấp trong giải quyết TTHC đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo Văn bản số 727/TTg-KSTT*); phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ và triển khai mở rộng cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID trên toàn quốc. Đồng thời, giúp UBND tỉnh phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Sở, ban, ngành tỉnh khẩn trương rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố đầy đủ TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau, giữa UBND cấp tỉnh với các Sở, ngành, UBND cấp huyện; xác định đúng phạm vi, thẩm quyền

ban hành TTHC nội bộ để rà soát, đơn giản hóa, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu đề ra tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 và Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 5990/VPCP-KSTT ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ về công bố, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ (*Danh sách các lĩnh vực đã xây dựng TTHC nội bộ*), **hoàn thành trước ngày 18/10/2024**. Khẩn trương thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Về cải cách việc thực hiện thủ tục hành chính

a) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh:

- Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch đầy đủ TTHC theo quy định.

- **Đảm bảo 100% hồ sơ TTHC** phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và phải liên thông, đồng bộ với Công Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện.

- Đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các bộ, ngành, địa phương thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm thúc đẩy việc triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC và chủ động khai thác, sử dụng Bộ Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trong công tác chỉ đạo, đôn đốc.

- Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh giúp Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan khẩn trương tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định việc bố trí trụ sở mới cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, hoàn thành trước ngày 31/10/2024.

- UBND huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm rà soát, nâng cấp, mở rộng trụ sở cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã góp phần cải thiện sự hài lòng của người dân và đảm bảo đúng quy định pháp luật, hoàn thành trong năm 2024.

b) Sở Thông tin và Truyền thông khẩn trương thực hiện Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 03/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và

địa phương còn hiệu lực. Báo cáo tiến độ thực hiện, trong đó dự kiến thời gian hoàn thành, gửi UBND tỉnh trước ngày 18/10/2024.

c) Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Văn bản số 252/UBND-TH ngày 06/3/2024 về triển khai thực hiện Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2024.

d) Các cơ quan, đơn vị khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Văn bản 1384/UBND-TH ngày 07/10/2024 về khẩn trương thực hiện các bước tiếp theo trong triển khai Nghị định số 63/2024/NĐ-CP (thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất).

đ) Đối với Đề án 06

- Sở, ban, ngành tỉnh chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh thúc đẩy triển khai Đề án 06, nhất là việc tháo gỡ các điểm nghẽn trong quá trình triển khai và nâng cấp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tiếp tục đơn giản hoá giấy tờ khi thực hiện TTHC và đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan khẩn trương hoàn thành nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của địa phương phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số quốc gia, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

e) Sở, ban, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các Văn bản:

- Công văn số 1445/UBND-TH ngày 03/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện một số nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính chính theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

- Công văn số 634/UBND-TH ngày 16/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh triển khai một số nội dung, giải pháp đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (15 giải pháp).

- Công văn số 681/UBND-TH ngày 27/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Chỉ thị số 16/CT-TTg.

- Công văn số 1094/UBND-TH ngày 14/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về quyết liệt đẩy mạnh hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang trong thời gian tới.

g) Văn phòng UBND tỉnh:

- Định kỳ hằng tháng tiếp tục giúp Chủ tịch UBND tỉnh công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh, Cổng thông tin điện tử của địa phương.

- Theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nội dung theo công văn này.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc, khẩn trương thực hiện các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TCT ĐA06 tỉnh;
- Ban chỉ đạo CCHC tỉnh;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, KGVX, NC;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mừng

PHỤ LỤC

Thống kê các Lĩnh vực đã xây dựng và chưa xây dựng TTHC hành chính nội bộ

(Kèm theo Công văn số 1430/UBND-TH ngày 15/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

* Phụ lục II Văn bản số 5990/VPCP-KSTT ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ về công bố, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ.

* Thủ trưởng các đơn vị làm rõ nguyên nhân chậm xây dựng TTHC nội bộ.

STT	Tên lĩnh vực	Số lượng TTHC nội bộ	Tỉnh đã xây dựng	Tỷ lệ %
A	TTHC nội bộ cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương đã ban hành quy định; cơ quan, người có thẩm quyền ở địa phương thực hiện hoặc quy định bổ sung theo thẩm quyền để thực hiện[1]	569	90	15.82
I	Lĩnh vực Bảo vệ bí mật nhà nước	14	0	0
II	Lĩnh vực Công tác văn phòng	22	0	0
III	Lĩnh vực Công Thương	15	2	13.33
IV	Lĩnh vực Giao thông vận tải	20	2	10.00
V	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	19	16	81.21
VI	Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ	11	4	36.36
VII	Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư	54	7	12.96
VIII	Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội	4	0	0.0
IX	Lĩnh vực Ngoại giao	9	2	22.22
X	Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	51	14	27.45
XI	Lĩnh vực Nội vụ	64	0	0
XII	Lĩnh vực Tài chính	54	1	1.85
XIII	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường	46	15	32.61
XIV	Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông	41	0	0
XV	Lĩnh vực Tư pháp	24	21	87.50
XVI	Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch	47	0	0
XVII	Lĩnh vực Xây dựng	25	5	20.00
XVIII	Lĩnh vực Y tế	31	3	9.68
XIX	Lĩnh vực Thanh tra	18	2	11.11
B	TTHC nội bộ HĐND, UBND cấp tỉnh quy định hoặc phân cấp, ủy quyền quy định và các cơ quan, đơn vị hành chính cấp tỉnh, huyện, xã thực hiện[2]	16		
I	Lĩnh vực Công tác văn phòng	5		
II	Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư	1		
III	Lĩnh vực Ngoại giao	1		
IV	Lĩnh vực Nội vụ	2		
V	Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông	4		
VI	Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3		
VII	Lĩnh vực du lịch	0	1	100

